

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định trách nhiệm báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26/6/2003;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BXD Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành xây dựng; số 06/2012/TT-BXD quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng của Bộ Xây dựng ngày 10/10/2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 211/TTr-SXD ngày 03/4/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm báo cáo thống kê tổng hợp ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LH VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, XDCB, TH. *a*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Ca
Phạm Văn Ca



QUY ĐỊNH

Về trách nhiệm báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn Tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 679 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ báo cáo thống kê ngành xây dựng trên phạm vi tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Sở Xây dựng, các sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành khác: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công thương; các cấp; các ngành; các đơn vị có liên quan.

Chương 2

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 3. Kỳ báo cáo

Tuỳ theo chỉ tiêu báo cáo, kỳ báo cáo quy định là tháng, quý, 6 tháng, năm.

1. Báo cáo tháng, gửi về Sở Xây dựng chậm nhất là ngày 05 tháng sau, gửi Bộ Xây dựng chậm nhất là ngày 15 tháng sau.

2. Báo cáo quý, gửi về Sở Xây dựng chậm nhất là ngày 05 tháng đầu của quý kế tiếp; gửi về Bộ Xây dựng chậm nhất là ngày 15 tháng đầu của quý kế tiếp.

3. Báo cáo 6 tháng, gửi về Sở Xây dựng chậm nhất là ngày 05 tháng 6 năm báo cáo, gửi về Bộ Xây dựng ngày 15 tháng 6 năm báo cáo.

4. Báo cáo năm, báo cáo sơ bộ gửi về Sở Xây dựng chậm nhất là ngày 05 tháng 12 năm báo cáo, gửi về Bộ Xây dựng chậm nhất ngày 15 tháng 12 năm báo cáo; Báo cáo chính thức gửi về Sở Xây dựng chậm nhất ngày 05 tháng 3 năm sau, gửi về Bộ Xây dựng chậm nhất là ngày 15 tháng 3 năm sau.

Điều 4. Chỉ tiêu báo cáo, cơ quan, đơn vị báo cáo

STT	Tên chỉ tiêu	Kí hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập, báo cáo
1	Chỉ số giá xây dựng	01/BCĐP	tháng, quý, Năm	Sở Xây dựng
2	Doanh nghiệp và lực lượng hoạt động xây dựng	02/BCĐP	6 tháng, Năm	Sở kế hoạch đầu tư, Cục Thống kê
3	Tổng số công trình xây dựng trên địa bàn	03/BCĐP	6 tháng, Năm	Các sở : XD, NN&PTNT, GTVT, CT; UBND huyện, T.phố; Ban quản lý các KCN.
4	Tổng số sự cố về chất lượng công trình xây dựng	04/BCĐP	6 tháng, Năm	Các sở : XD, NN&PTNT, GTVT, CT; UBND huyện, T.phố; Ban quản lý các KCN.
5	Tai nạn lao động trong thi công xây dựng	05/BCĐP	6 tháng, Năm	Các sở : XD, NN&PTNT, GTVT, CT; UBND huyện, T. phố; Ban quản lý các KCN.
6	Số lượng và dân số đô thị	06/BCĐP	6 tháng, Năm	Sở Xây dựng; UBND huyện, T. phố.
7	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	07/BCĐP	Năm	Sở Xây dựng; UBND huyện, T.phố.
8	Diện tích đất đô thị	08/BCĐP	6 tháng, Năm	Sở Xây dựng; UBND huyện, T.phố.
9	Dự án đầu tư phát triển đô thị	09/BCĐP	6 tháng, Năm	Sở Xây dựng; UBND huyện, T.phố.
10	Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị	10/BCĐP	6 tháng, Năm	Sở Xây dựng; UBND huyện, T.phố; Cty cấp nước, Cty dịch vụ công ích đô thị.
11	Tỷ lệ các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao xử lý chất thải rắn và nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng	11/BCĐP	6 tháng, Năm	Sở Xây dựng, Sở Công thương; Ban quản lý các KCN.
12	Tổng số nhà ở đã được xây dựng mới và tổng diện tích nhà ở đã được xây dựng mới	12/BCĐP	Năm	Sở Xây dựng; UBND huyện, T.phố.
13	Tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở công vụ đã được xây dựng mới (hoặc mua nhà ở làm nhà công vụ)	13a/BCĐP	Năm	Sở Xây dựng; UBND huyện, T.phố.

14	Tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội đã được xây dựng mới	13b/BCĐP	Năm	Sở Xây dựng; UBND huyện, T.phố.
15	Số lượng sản giao dịch bất động sản	14/BCĐP	6 tháng, Năm	Sở Xây dựng
16	Số lượng và giá trị giao dịch kinh doanh bất động sản qua sàn	15/BCĐP	6 tháng, Năm	Sở Xây dựng
17	Chỉ số giá bất động sản	16/BCĐP	6 tháng, Năm	Sở Xây dựng
18	Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu	17/BCĐP	6 tháng, Năm	Sở Xây dựng; UBND huyện, T.phố; Ban quản lý các KCN; Các đơn vị SX VLXD.

Điều 5. Biểu mẫu báo cáo

Biểu mẫu báo cáo, theo phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BXD.

Nội dung các chỉ tiêu, phương pháp tính, cách ghi biểu theo phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BXD.

Chương 3

NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO

Điều 6. Về kinh phí

Đối với các chỉ tiêu thống kê cần thu thập qua điều tra thống kê, sở Xây dựng lập dự toán gửi sở Tài Chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định và bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách hàng năm của Tỉnh.

Điều 7. Về nhân lực và cơ sở vật chất

Các cấp, ngành, đơn vị xem xét, rà soát bố trí cán bộ làm công tác thống kê, cơ sở vật chất phục vụ công việc.

Đối với Sở Xây dựng: Rà soát tình hình biên chế cán bộ làm công tác thống kê, cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức bộ máy thống kê, nguồn kinh phí và nhân sự để triển khai tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm các cấp, các ngành, đơn vị liên quan

Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Công thương; Ủy ban nhân dân cấp huyện (chỉ đạo các phòng chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã); các ngành, đơn vị liên quan gửi báo cáo về Sở Xây dựng.

Điều 9. Trách nhiệm sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê trên địa bàn Tỉnh phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê trong hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng, Báo cáo Bộ Xây dựng. *vn*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Ca